

Số: /ĐĐBĐ-CSPC
V/v Phối hợp quản lý nhà nước
về đo đạc và bản đồ

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố¹

Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam đã nhận được nhiều ý kiến phản ánh việc quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ đối với chi nhánh của tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ được cấp giấy phép trong các văn bản góp ý đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 và Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của các bộ, địa phương, các phản ánh của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống quản lý nghiệp vụ giải quyết, trả lời kiến nghị, phản ánh. Sau khi xem xét, nghiên cứu, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam có ý kiến như sau:

- Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cấp cho tổ chức kinh doanh dịch vụ đo đạc và bản đồ thuộc Danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ phải có giấy phép theo quy định tại Điều 51 Luật Đo đạc và bản đồ. Đối với tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ trong nước, giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cấp cho tổ chức phải là doanh nghiệp hoặc đơn vị sự nghiệp có chức năng, nhiệm vụ hoạt động đo đạc và bản đồ đáp ứng được điều kiện quy định tại Điều 52 Luật Đo đạc và bản đồ được quy định chi tiết tại Điều 31, Điều 32 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6, khoản 7 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 44 Luật Doanh nghiệp; chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của pháp nhân, không phải là pháp nhân theo quy định tại Điều 84 Bộ luật Dân sự. Như vậy, Chi nhánh “đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp” không đáp ứng được điều kiện để được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ quy định tại Điều 51, Điều 52 Luật Đo đạc và bản đồ và các quy định chi tiết tại Nghị định số 27/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 136/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ có quyền, nghĩa vụ dân sự phát sinh từ giao dịch dân sự do chi nhánh của mình thực hiện.

- Tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ thành lập chi nhánh phải báo cáo hoạt động đo đạc và bản đồ hằng năm bao gồm tất cả các hoạt động của chi nhánh do mình thành lập về cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý (Sở Nông nghiệp và Môi trường) theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản

¹ Danh sách 32 Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh, thành phố nhận văn bản tại Phụ lục kèm theo.

lý nhà nước về hoạt động đo đạc và bản đồ, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền theo quy định tại Điều 58 Luật Đo đạc và bản đồ và pháp luật khác liên quan.

Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam đề nghị các Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh và thành phố phối hợp thực hiện nhiệm vụ sau:

- Tuyên truyền phổ biến tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ký kết hợp đồng về đo đạc và bản đồ với tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ có thành lập chi nhánh phải đảm bảo ký kết với pháp nhân (tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ được cấp giấy phép) theo quy định; thực hiện việc kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ cơ bản, đo đạc và bản đồ chuyên ngành theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 19/2024/TT-BTNMT ngày 31/10/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định về quản lý chất lượng đo đạc và bản đồ chuyên ngành liên quan; tuyên truyền, phổ biến tới tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ có thành lập chi nhánh trên địa bàn về thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự phát sinh từ giao dịch dân sự do chi nhánh của mình thực hiện.

- Nghiên cứu, rà soát, kiểm tra, giám sát, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ, các chi nhánh hoạt động đo đạc và bản đồ, không tạo kẽ hở để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Sở./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa (để báo cáo);
- Cục trưởng Hoàng Ngọc Lâm (để báo cáo);
- Lưu: VT, CSPC.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Dương Văn Hải

Phụ lục
DANH SÁCH CÁC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH,
THÀNH PHỐ NHẬN VĂN BẢN

1	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang
2	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh
3	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau
4	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng
5	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk
6	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên
7	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai
8	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp
9	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai
10	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh
11	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên
12	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa
13	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu
14	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn
15	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai
16	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng
17	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nghệ An
18	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ
19	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh
20	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi
21	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị
22	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La
23	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh
24	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang
25	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên
26	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa
27	Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Cần Thơ
28	Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Đà Nẵng
29	Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hải Phòng
30	Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh
31	Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Huế
32	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long